TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65**/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 18.9.2018
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đệ

Bà Ngô Thị Kim Vinh

***-Thư ký phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Thùy Liên-Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 728/2018/TLPT - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về *"Tranh chấp ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 125/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu Trà My-sinh năm 1988

HKTT: P34, B2 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: số 33, ngõ 179 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Tuấn Dũng-sinh năm 1985

HKTT: P34, B2 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: số 8, ngõ 21 phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thu Trà My trình bày:***

Chị và anh Phạm Tuấn Dũng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh Dũng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2014 đến nay anh chị đã sống ly thân, chị Trà My cùng hai con chuyển về sống tại nhà bố mẹ chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn Dũng.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hà Vy-sinh ngày 27.12.2011 và cháu Phạm Tuấn Minh-sinh ngày 18.01.2014. Khi ly hôn chị Trà My đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Dũng thường xuyên xa nhà và không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con.
- Về tài sản chung: Chị và anh Tuấn Dũng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Chị và anh Tuấn Dũng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là anh Phạm Tuấn Dũng trình bày:***

Về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Trà My đã trình bày. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Trà My và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do điều kiện công việc thường xuyên đi làm xa nên anh đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hà Vy-sinh ngày 27.12.2011 và cháu Phạm Tuấn Minh-sinh ngày 18.01.2014. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Trà My được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con vì điều kiện công việc nên anh không thể chăm sóc đầy đủ cho các con. Anh đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến nào chị Trà My yêu cầu.
- Về tài sản chung: Anh và chị Trà My không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh và chị Trà My không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn- chị Trà My vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Chị Trà My và anh Tuấn Dũng kết hôn hợp pháp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trà My và anh Dũng đã trầm trọng, chị Trà My có đơn ly hôn anh Tuấn Dũng, về phía anh Dũng cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Trà My được ly hôn anh Dũng. Về con chung: Chị Trà My và anh Tuấn Dũng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hà Vy-sinh ngày 27.12.2011, cháu Phạm Tuấn Minh-sinh ngày 18.01.2014. Khi ly hôn chị Trà My và anh Tuấn Dũng đã thỏa thuận giao hai con chung cho chị Trà My trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trà My không yêu cầu anh Tuấn Dũng cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuấn Dũng cũng đề nghị cho anh được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản và công nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị Trà My phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tại thời điểm chị Trà My khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Tuấn Dũng, anh Tuấn Dũng có HKTT: P34, B2 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa và đang cư trú tại: số 8, ngõ 21 phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Tuấn Dũng đã có đầy đủ lời khai và đề nghị không tiến hành hòa giải giữa hai bên. Do điều kiện công việc phải đi làm xa vì vậy anh Tuấn Dũng có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn Dũng.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu Trà My và anh Phạm Tuấn Dũng là hôn nhân hợp pháp nhưng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại và mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Qua xác minh tại địa

phương nơi anh chị chung sống cũng thể hiện vợ chồng chị Trà My và anh Dũng đã ly thân bốn năm, hai bên có nhiều mâu thuẫn do bất đồng, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không có khả năng đoàn tụ, việc anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Xác nhận chị Trà My và anh Tuấn Dũng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hà Vy-sinh ngày 27.12.2011 và cháu Phạm Tuấn Minh-sinh ngày 18.01.2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trà My và anh Tuấn Dũng về việc giao cháu Phạm Nguyễn Hà Vy và cháu Phạm Tuấn Minh cho chị Trà My trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Trà My không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn Dũng cho đến khi cháu Hà Vy và Tuấn Minh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh Phạm Tuấn Dũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu Trà My phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 7548 ngày 10.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu Trà My đối với anh Phạm Tuấn Dũng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thu Trà My và anh Phạm Tuấn Dũng.

2. Về con chung: Xác nhận chị Trà My và anh Tuấn Dũng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hà Vy-sinh ngày 27.12.2011 và cháu Phạm Tuấn Minh-sinh ngày 18.01.2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trà My và anh Tuấn Dũng về việc giao cháu Phạm Nguyễn Hà Vy và cháu Phạm Tuấn Minh cho chị Trà My trực tiếp nuôi

dưỡng. Do chị Trà My không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn Dũng cho đến khi cháu Hà Vy và Tuấn Minh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh Phạm Tuấn Dũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu Trà My phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 7548 ngày 10.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thu Trà My, vắng mặt anh Phạm Tuấn Dũng. Chị Nguyễn Thu Trà My có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tuấn Dũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Nga (đã ký)

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội (cơ quan đăng ký kết hôn ngày 08.7.2011);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*